

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày: 29-3-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thủ.

Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2024, đối với các bị cáo:

1)- **Huỳnh Thanh T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/10/1997; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở tạm trú hiện nay: 262, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Huỳnh Thanh T1** và bà **Lê Cẩm H**; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2)- **Phan Thiên B**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/02/2004; Nơi sinh: Tỉnh Long An; Nơi cư trú: 366, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp:

Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn H1 và bà Trần Thị Thúy T2; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Phan Thiện B1, sinh năm: 2008. Nơi cư trú: 366, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Đã chết.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phan Văn H1, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: 366, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/6/2023, Phan Thiên B điều khiển xe mô tô Honda Wave S màu đen, biển kiểm soát 62U1-3691 chở theo phía sau là Phan Thiện B1 (Thiện Bảo là em ruột của Thiên B) lưu thông trên đường C hướng từ ĐT 833 đi bến đò Kỳ Sơn để đi Thành phố T để ăn tối cùng với mẹ ruột. Khi đến KM00+800, đường C thuộc ấp B, xã B, T, Long An thì va chạm với xe mô tô hiệu Exciter màu xanh trắng, biển kiểm soát 62N1-240.83 do Huỳnh Thanh T điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả, Phan Thiện B1 chấn thương nặng, được đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu nhưng đã tử vong. Phan Thiên B và Huỳnh Thanh T chấn thương, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, sau đó tiếp tục chuyển lên Bệnh viện Đ để điều trị và Huỳnh Thanh T được chuyển tiếp đến Bệnh viện C điều trị đến ngày 29/6/2023 được xuất viện. Riêng Phan Thiên B do bị gãy xương hàm nên được gia đình tự đưa đến Bệnh viện Răng hàm mặt, Thành phố Hồ Chí Minh để mổ kết hợp xương, sau về nhà tự điều trị.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện Đ xác định ngày giờ lấy mẫu máu là 20 giờ 30 phút ngày 24/6/2023 và xét nghiệm lúc 21 giờ 21 phút ngày 24/6/2023 xác định: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Huỳnh Thanh T 42.50 mmol/L (Trị số bình thường <10.9 mmol/L), quy đổi 1.96 mg/ml máu và kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Đ xác định không có chất ma túy trong máu Huỳnh Thanh T.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện Đ xác

định ngày giờ lấy mẫu máu là 19 giờ 35 phút ngày 24/6/2023 và xét nghiệm lúc 20 giờ 29 phút ngày 24/6/2023 xác định: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của **Phan Thiên B** là 0.65 mmol/L (Trị số bình thường <10.9 mmol/L), quy đổi 0.03 mg/ml máu và kết quả xét nghiệm của **Bệnh viện Đ** xác định không có chất ma túy trong máu **Phan Thiên B**.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** kết hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ cùng Đội Cảnh sát giao thông **Công an huyện T** tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 17 giờ 50 phút ngày 24/6/2023, do Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, tỉnh Long An lập, thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là **đường C**, tầm nhìn không hạn chế, đường trải nhựa bằng phẳng rộng 4m65, có vạch sơn đứt quãng màu vàng, chia làm hai phần đường xe chạy, phần đường bên trái hướng từ đường tỉnh 833 đi bến đò Kỳ Sơn rộng 2m55; phần đường bên phải rộng 2m10. Thời điểm xảy ra tai nạn giao thông mặt đường khô ráo. Đoạn đường xảy ra tai nạn không có biển báo hiệu giao thông.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được đánh số thứ tự như sau: Số 1: Vết cày, Số 2: Vết nhót, vùng vật rơi, Số 3: Xe mô tô 62N1-240.83; Số 4: Xe mô tô 62U1-3691; Số 5: Vết màu đỏ; Số 6: Vết màu đỏ; Số 7: Vết cày hình chấm.

Chọn trụ điện số 09 nằm trong lề trái hướng từ đường tỉnh 833 đi bến đò Kỳ Sơn làm điểm mốc cố định và chọn mép đường phía bên phải hướng từ đường tỉnh 833 đi bến đò Kỳ Sơn làm mép đường chuẩn để đo đạc. Mọi số liệu đo vuông góc với mép đường chuẩn. Mô tả hiện trường theo thứ tự:

Số 1: Vết cày tại hiện trường, vết cày đứt quãng dài 35cm, rộng 09cm, có chiều hướng từ bến đò Kỳ Sơn đi **đường T**. Đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 2m10, cách điểm mốc cố định là 44m70, cuối vết cày cách mép đường chuẩn là 2m35.

Số 2: Vết nhót và vùng vật rơi có kích thước 90cm x 50cm. **T1** vùng vết nhót và vật rơi cách mép đường chuẩn là 2m20, cách đầu vết cày số 1 là 50cm. Vật rơi gồm nhiều mảnh nhựa và mảnh kim loại nhỏ, không rõ hình dạng, dính nhót.

Số 3: Xe mô tô 62N1-240.83 tại hiện trường, xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu đen, trắng, xanh. Xe ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng tỉnh lộ 833, cuối xe hướng bên đò Kỳ Sơn. Hình chiếu tâm đầu trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 2m10 và cách tâm số 2 là 20cm; hình chiếu tâm đầu trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 1m45, cách đầu vết cày số 1 là 0m85.

Số 4: Xe mô tô 62U1-3691 tại hiện trường, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave s, màu sơn đen xám ngã nghiêng sang trái, đầu xe hướng bên đò Kỳ Sơn, cuối xe hướng đường tỉnh 833. Hình chiếu tâm đầu trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn là 2m90, cách tâm số 2 là 0m70. Hình chiếu tâm đầu trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn là 2m45.

Số 5: Vết màu đỏ không rõ hình dạng kích thước 13cm x 11cm. T1 vết màu đỏ cách mép đường chuẩn là 4m35, cách hình chiếu tâm đầu trục bánh xe sau số 4 là 1m90.

Số 6: Vết màu đỏ không rõ hình dạng, kích thước 35cm x 34cm, tâm cách mép đường chuẩn là 70cm, cách tâm số 5 là 3m70.

Số 7: Vết cày hình châm tại hiện trường kích thước 03cm x 1,5cm, cách mép đường chuẩn là 1m70, cách đầu vết cày số 1 là 0m37.

Ngày 24/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 12/QĐ-CQCSĐT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh L giám định nguyên nhân tử vong của Phan Thiện B1, sinh năm: 2008, nơi thường trú: 366, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

Tại Kết luận giám định tử thi số 677/KLGDTT-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận, các kết quả chính: U sưng và bầm máu vùng mặt bên phải; Sây sát da vùng cổ; Rách da thành ngực bên phải; Nhiều vết trầy xước và bầm máu vùng bụng; Rách da ngón 1 bàn tay phải; Gãy kín 1/3 xương đùi phải, gãy mòm vệt xương hàm dưới; Bầm tụ máu dưới da vùng cơ ngực lớn, tụ máu vùng trung thất, vỡ tâm nhĩ phải, vỡ thân động mạch phổi; Dập thùy dưới phổi phải và thùy trên, thùy dưới phổi trái. Kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Phan Thiện B1 tử vong do đa chấn thương (Vỡ tâm nhĩ; Vỡ thân động mạch phổi; Dập phổi; Gãy xương đùi; Gãy xương hàm dưới...).

Ngày 09/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 33/QĐ-CQCSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh

L giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Phan Thiên B, sinh năm: 2004, nơi thường trú: 366, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể trên người sống số 361/KLTTCT-TTPY ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận, các kết quả chính: 01 sẹo nhỏ vùng trán cung mày phải; Gãy xương gò má, cung gò má phải; Gãy thành ngoài hốc mắt bên phải; Gãy Block xương ổ răng 14 - 18, nhổ lấy răng 14 (Hồ sơ bệnh án). Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thiên B tại thời điểm giám định là: 18% (Mười tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 09/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 34/QĐ-CQCSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh L giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1997, nơi thường trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 372/KLTTCT-TTPY ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận, các kết quả chính: 01 sẹo vết thương vùng thái dương phải kích thước nhỏ; 01 sẹo vết thương vùng cằm trái kích thước nhỏ; 01 sẹo vết mổ đường giữa dưới rốn đến bờ xương mu kích thước lớn; 01 sẹo ống dẫn lưu kích thước nhỏ; Vỡ bàng quang trong phúc mạc; Vỡ mạc treo ruột non đã khâu cột các mạch máu; Dập não cũ vùng trán trái kích thước # 05 x 10mm; Xuất huyết dưới nhện trán hai bên không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh; Gãy cán xương ức. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Thanh T tại thời điểm giám định là: 68% (Sáu mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSTTr, ngày 05/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Thiên B về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, Điều 38, Điều 50, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T** mức án từ 02 năm đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 260, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phan Thiên B** mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Huỳnh Thanh T** và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thoả thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm; hai bị cáo không có yêu cầu bồi thường thiệt hại cho nhau, nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: - 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 940235008136 mang tên **Huỳnh Thanh T** do **Sở GTVT tỉnh S** cấp ngày 02/6/2023, đề nghị tuyên giao trả lại cho bị cáo **Huỳnh Thanh T**.

- 13 (mười ba) Mảnh vỡ nhựa và kim loại không rõ hình dạng của 02 xe mô tô rơi khi va chạm với nhau, mảnh lớn nhất có kích thước 07 x 03 cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 01 x 01 cm, đề nghị tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo **Huỳnh Thanh T** và **Phan Thiên B** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại xin xem xét giảm nhẹ mức án cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình:

- Bị cáo **Huỳnh Thanh T** khai nhận: Vào chiều ngày 24/6/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62N1-240.83 sau khi đã uống rượu bia, điều khiển xe mô tô trong trạng thái không xác định được tốc độ và làn đường dẫn đến tai nạn giao thông làm cho **Phan Thiện B1** tử vong do đa chấn thương và **Phan Thiên B** bị thương với tỉ lệ thương tích là 18%.

- Bị cáo **Phan Thiên B** khai nhận: Vào chiều ngày 24/6/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62U1-3691, điều khiển xe mô tô trong trạng thái không xác định được tốc độ và làn đường dẫn đến tai nạn giao thông làm cho **Phan Thiện B1** tử vong do đa chấn thương và **Huỳnh Thanh T** bị thương với tỉ lệ thương tích là 68%.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông được lập lúc 17 giờ 50 phút ngày 24/6/2023. Theo sơ đồ hiện trường, đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông rộng 4m65; điểm để lại vết nhót và vùng vật rơi có kích thước 90cm x 50cm, có tâm cách mép đường chuẩn là 2m20. Vật rơi gồm nhiều mảnh nhựa và mảnh kim loại nhỏ, không rõ hình dạng, dính nhót, do đó có căn cứ xác định điểm va chạm của hai xe mô tô ở vị trí giữa đường giao thông.

Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung tại Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2020 như sau: Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định: Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.

Xét thấy hành vi của bị cáo **Huỳnh Thanh T** đã vi phạm vào khoản 8 Điều

8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo **Phan Thiên B** đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của các bị cáo đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng hậu quả làm 01 người chết và cả 02 bị cáo đều bị thương tích.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỉ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định...”.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo **Huỳnh Thanh T** đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Phan Thiên B** đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo **Huỳnh Thanh T** và **Phan Thiên B** là nguy hiểm cho xã hội, khi tham gia giao thông không chấp hành những quy định của Luật giao thông đường bộ đã gây hậu quả nghiêm trọng làm cho một người chết, cả hai bị cáo đều bị thương tích. Trong vụ án này cả hai bị cáo đều có lỗi (cùng điều khiển xe đi giữa đường, dẫn đến tai nạn giao thông). Do đó, hai bị cáo cùng chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của hai bị cáo gây ra, để lập lại trật tự kỷ cương của pháp luật, cần tuyên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng thì mới đề cao tính nghiêm minh của pháp luật cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ

án này hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

[4] Bị cáo **Huỳnh Thanh T** có thật thà khai báo, ăn năn hối lỗi; đã thỏa thuận bồi thường xong các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại; được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi bị tai nạn giao thông xảy ra bị cáo bị thương tích, tổn thương cơ thể 68%; bị cáo hiện là công nhân đang ở nhà trọ, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo **Huỳnh Thanh T** có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải sửa bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Bị cáo **Phan Thiên B** có thật thà khai báo, ăn năn hối lỗi; được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại đã chết là em ruột của bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo **Phan Thiên B** hiện đang là sinh viên, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải sửa bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội.

Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nói trên là có căn cứ, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Huỳnh Thanh T** và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại tổng cộng các khoản là 120.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, hai bị cáo không có yêu cầu bồi thường thiệt hại cho nhau, nên không xem xét.

[6] Về tài sản tạm giữ: Cơ quan điều tra đang thu giữ các vật chứng, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý, cụ thể:

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 940235008136 mang tên **Huỳnh Thanh T** do **Sở GTVT tỉnh S** cấp ngày 02/6/2023, cần tuyên giao trả lại cho bị cáo **Huỳnh Thanh T**.

- 13 (mười ba) Mảnh vỡ nhựa và kim loại không rõ hình dạng của 02 xe mô tô rơi khi va chạm với nhau, mảnh lớn nhất có kích thước 07 x 03 cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 01 x 01 cm, cần tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo **Huỳnh Thanh T** và **Phan Thiên B** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Thanh T** và **Phan Thiên B** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1)- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2024).

Giao bị cáo **Huỳnh Thanh T** về cho **UBND xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng** quản lý, giáo dục.

Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2)- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phan Thiên B** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/3/2024).

Giao bị cáo **Phan Thiên B** về cho **UBND xã B, huyện T, tỉnh Long An** quản lý, giáo dục.

Trường hợp bị cáo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3)- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- **T3** giao trả cho bị cáo **Huỳnh Thanh T** 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số **I**, tên **Huỳnh Thanh T** do **Sở GTVT tỉnh S** cấp ngày 02/6/2023.

- Tuyên tịch thu cho tiêu hủy 13 (mười ba) mảnh vỡ nhựa và kim loại không rõ hình dạng của 02 xe mô tô rơi khi va chạm với nhau, mảnh lớn nhất có kích thước 07 x 03 cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 01 x 01 cm.

Các vật chứng trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự **huyện T** đang quản lý, theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ.

4)- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo **Huỳnh Thanh T** và bị cáo **Phan Thiên B** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5)- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Công an huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái